

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2017/HSST

Ngày : 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hoàng Thị Kim Yến

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 180/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN T; giới tính: nam; sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 737/33/25/13 đường L, phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở (tạm trú): số nhà 681/24/11 đường A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 2/12; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Ngày 21/3/2008, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 140/2008/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2010 (được đương nhiên xóa án); tạm giữ, tạm giam: ngày 10/7/2017.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Bùi Đình D, sinh năm 1983

Địa chỉ: số nhà 290/6/38 đường N, phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953

Địa chỉ: số nhà 737/33/25/13 đường L, phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17h30' ngày 10/7/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn

máy biển số 54P2-2687 đi lòng vòng trên các tuyến đường mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước cửa hàng bán quần áo, số nhà 1210 đường Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình do ông Bùi Đình D làm chủ, T nhìn thấy có một cục hàng quần kaki trẻ em đựng trong túi ni lông màu trắng để trước cửa hàng không có người trông coi. T liền dừng xe trước nhà số 1208 đường Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình rồi xuống xe đi bộ đến dùng hai tay ôm lấy cục hàng quần kaki trẻ em đem lại để lên бага xe của T, sau đó định nổ máy xe bỏ chạy thì bị ông D phát hiện tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T giao cho Công an phường 08, quận Tân Bình xử lý.

Tại cơ quan Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản như trên.

Vật chứng:

- Một kiện hàng gồm 128 cái quần kaki trẻ em nam, do Việt Nam sản xuất . Kết quả định giá tài trong tố tụng hình sự vào thời điểm tháng 7/2017, 01 cái quần kaki trẻ em nêu trên trị giá 20.000 đồng/cái. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.560.000 đồng (đã trả lại cho bị hại).

- Một chiếc xe gắn máy loại Dream biển số 54P2-2687 thu giữ của T.

Tại bản cáo trạng số 142/CTr-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Do có ý định trộm cắp nên khoảng 17h30’ ngày 10/7/2017, bị cáo lấy xe gắn máy chạy lòng vòng để tìm có ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm, khi chạy đến trước cửa hàng bán quần áo trên đường Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình thì bị cáo nhìn thấy có một cục hàng đựng trong túi ni lông màu trắng để trước cửa hàng không có người trông coi nên bị cáo dừng xe đi bộ đến ôm cục hàng để lên бага xe của bị cáo rồi định nổ máy chạy nhưng chưa kịp thì bị chủ cửa hàng phát hiện truy hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an phường 08, quận Tân Bình.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm

cấp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản, hiện nay không có thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với một kiện hàng gồm 128 cái quần kaki trẻ em nam, do Việt Nam sản xuất, đã trả lại cho bị hại. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

Đối 01 chiếc xe gắn máy loại Dream màu nâu, biển số 54P2-2687, số máy: FMG-00108493, số khung: UM5H-108493 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định xe do ông Nguyễn Văn T1, là cha ruột của bị cáo đứng tên đăng ký. Ông T1 cho biết đã giao xe cho Nguyễn Văn T2 (là em ruột T) và T mượn để làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông T1 và anh T2 không biết. Xét xe là tài sản của ông T1, bị cáo mượn sử dụng rồi dùng vào việc phạm tội ông T1 không biết nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại xe cho ông Nguyễn Văn T1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: NGUYỄN VĂN T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 10/7/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc gắn máy loại Dream màu nâu, biển số 54P2-2687, số máy: FMG-00108493, số khung: UM5H-108493 (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 167/PNK ngày 06/9/2017 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKS QTB, VKS TPHCM ;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27, Sở Tư pháp TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí

